TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bản án số: 08/2019/HS-ST
Ngày 25-01-2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Chung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Điển

Ông Nguyễn Minh Toàn

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Thị Minh Trang - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Trần Hùng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. NTMH, sinh ngày 08 tháng 4 năm 1980 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 631, tổ đường A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông D và bà E; chưa có chồng và có 03 con; tiền án: Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 06/2016/HSST ngày 12-01-2016, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 11 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (chưa được xóa án tích); Bản án số 28/2017/HS-ST ngày 24-8-2017, Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xử phạt 06 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05-6-2018, chuyển tạm giam từ ngày 14-6-2018 trong một vụ án khác; có mặt.

2. VVT, sinh ngày 04 tháng 12 năm 1997 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 2, xã F, huyện G, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông H và bà I; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 06-6-2018, chuyển tạm giam từ ngày 07-6-2018; có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông NCK - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 04-6-2018, VVT gọi điện thoại cho NTMH hỏi mua 400.000 đồng ma túy "đá" để sử dụng cho bản thân. NTMH đồng ý và hẹn VVT đến khu vực gần nhà NTMH tại số 631, tổ đường A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng để giao dịch. Do NTMH chỉ còn 01 gói nhỏ ma túy nên đã đưa cho VVT trước và hẹn ngày hôm sau sẽ đưa phần còn lại và nhận tiền sau. VVT đồng ý và cầm gói ma túy trên mang về nhà. VVT đã sử dụng một phần số ma túy trong gói, số còn lại VVT cho vào một hộp nhựa màu trắng có nắp màu đen rồi cất vào túi quần bên phải phía trước. Chiều ngày 05-6-2018, VVT gọi điện thoại cho NTMH rồi hẹn đến để nhận số ma túy còn lại và trả tiền. Khoảng 15 giờ ngày 05-6-2018, VVT điều khiển xe mô tô Honda, loại AIRBLADE, biển kiểm soát: 15B2-757.12 đến khu vực trước cửa số nhà 627 đường J, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng để rửa xe. Sau đó, VVT gặp NTMH rồi đưa cho NTMH 400.000 đồng, NTMH đưa cho VVT 01 gói ma túy "đá" còn thiếu của ngày 04-6-2018. Giao nhận xong, VVT đi ra lấy xe thì bị Công an phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ trên tay phải VVT 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng (mẫu số 1) và trong túi quần bên phải, phía trước của VVT 01 hộp nhựa màu trắng có nắp màu đen, bên trong chứa tinh thể màu trắng (mẫu số 2); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia x2 đã cũ và 01 xe mô tô Honda, loại AIRBLADE, biển kiểm soát 15B2-757.12.

Tại bản Kết luận giám định số 299/KLGĐ(Đ6) ngày 07-6-2018 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Mẫu số 1 gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 1,8756 gam, là loại Methamphetamine; Mẫu số 2 gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 1,2926 gam, là loại Methamphetamine. Như vậy, tổng trọng lượng Methamphetamine của 02 mẫu là 3,1682 gam.

Tại Cơ quan điều tra VVT khai nhận: Do nghiện ma túy nên đã đi mua ma túy về để sử dụng. Gói ma túy VVT cầm ở tay phải là gói ma túy NTMH đưa ngày 05-6-2018, gói ma túy trong túi quần bên phải phía trước của VVT là gói ma túy hôm trước VVT mua sử dụng còn lại. Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, Kết luận giám định số 299/KLGĐ(Đ6) ngày 07-6-2018 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng. NTMH khai nhận: Số ma túy NTMH đã bán cho VVT là NTMH mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực đường tầu K, quận L, thành phố Hải Phòng với giá 350.000 đồng và bán lại cho VVT với giá 400.000 đồng để hưởng lợi 50.000 đồng. Lời khai của NTMH phù hợp với lời khai của VVT và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng: Đối với 01 xe mô tô Honda, loại AIRBLADE, biển kiểm soát 15B2-757.12 quá trình điều tra xác định được là xe của anh H (là bố đẻ của VVT). Anh H không biết việc VVT lấy xe của mình đi mua ma túy. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh H theo quy định của pháp luật.

Đối với số ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao bì có dấu niêm phong và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia x2 đã cũ chuyển Chi cục thi hành án dân sự quận Hồng Bàng.

Tại Cáo trạng số 68/CT-VKS-HB ngày 28-11-2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố NTMH về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố VVT về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, bị cáo VVT nhận tội, phù hợp với lời khai tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, Kết luận giám định và nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng. Bị cáo VVT có thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, xin được giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo NTMH nhận tội, phù hợp với lời khai của bị cáo VVT và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo NTMH thừa nhận mua ma túy của một người đàn ông không quen biết tại đường tầu K, quận L với tổng số tiền là 350.000 đồng, bán lại cho bị cáo VVT với giá 400.000 đồng để hưởng lợi 50.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm q khoản 2, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt: NTMH từ 09 năm đến 10 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền 5.000.000đ. Đồng thời tổng hợp hình phạt của bản án trước.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt: VVT từ 03 năm đến 04 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia x2 đã cũ của VVT. Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho NTMH hiện chưa xác định được địa chỉ, lai lịch cụ thể. Vì vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Tại phiên tòa, người chứng kiến là ông NCK vắng mặt không có lý do. Xét thấy, người chứng kiến đã được Tòa án triệu tập hợp lệ; tại phiên tòa, các bị cáo, Kiểm sát viên đều đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người chứng kiến do trước đó người chứng kiến đã có lời khai tại cơ quan điều tra. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đối với người chứng kiến.

- *Về nhận định các tình tiết của vụ án:*

[3] *Về tội danh:* Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ được, lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 05-6-2018, tại khu vực trước cửa số nhà 627 đường J, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng, lực lượng Công an phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ trên tay phải VVT 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng và trong túi quần bên phải, phía trước của VVT 01 hộp nhựa màu trắng có nắp màu đen, bên trong chứa tinh thể màu trắng. VVT khai nhận đó là ma túy đá mua của NTMH về để sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia x2 đã cũ và 01 xe mô tô Honda, loại AIRBLADE, biển kiểm soát 15B2-757.12.

Tại bản Kết luận giám định số 299/KLGĐ(Đ6) ngày 07-6-2018 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Mẫu số 1 gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 1,8756 gam, là loại Methamphetamine; Mẫu số 2 gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 1,2926 gam, là loại Methamphetamine. Như vậy, tổng trọng lượng Methamphetamine của 02 mẫu là 3,1682 gam.

Hành vi trên của bị cáo VVT đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với NTMH, sau khi bán ma túy cho VVT xong thì bị cáo bị tạm giữ và tạm giam trong một vụ án khác. Vì vậy, quá trong quá trình khai nhận hành vi bán ma túy cho VVT tại Trại tạm giam công an thành phố Hải Phòng và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo VVT và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi trên của bị cáo NTMH đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] *Về tình tiết định khung hình phạt:* Bị cáo NTMH có 02 tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này bị cáo phạm tình tiết tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo NTMH và VVT không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm Luật Phòng, chống ma túy ngày 09 tháng 12 năm 2000 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống ma túy ngày 03 tháng 6 năm 2008, mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác gây mất trật tự an toàn xã hội. Đây là tệ nạn xã hội gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân nên phải xem xét, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

- *Về hình phạt:*

[8] *Về hình phạt chính*: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, mục đích của hình phạt, nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội. Xét thấy, bị cáo VVT là đối tượng sử dụng ma túy, nhưng bản thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu nên cần xem xét khi quyết định hình phạt. Bị cáo NTMH là đối tượng bán ma túy và đã có 02 tiền án về hành vi mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích. Bị cáo NTMH phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thích hợp mới đảm bảo quy định của pháp luật nhằm trừng trị người phạm tội, giáo dục họ có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới và giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật. Đối với bị cáo NTMH phải áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt 17 năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2017/HS-ST ngày 24-8-2017 của TAND quận Kiến An, thành phố Hải

Phòng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của các bản án. Tuy nhiên, căn cứ nguyên tắc xử lý của pháp luật hình sự cần khoan hồng đối với người thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, áp dụng hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[9] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Bị cáo NTMH có việc làm ổn định, do đó, cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo NTMH. Đối với bị cáo VVT không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[10] *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia x2 đã cũ của VVT. Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định.

[11] *Về các vấn đề khác:* Trong vụ án này, người đàn ông bán ma túy cho NTMH hiện chưa xác định được địa chỉ, lai lịch cụ thể. Vì vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là có căn cứ.

[12] *Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: NTMH 09 (chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp 17 năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2017/HS-ST ngày 24-8-2017 của TAND quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, buộc bị cáo NTMH phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 26 (hai mươi sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 05-6-2018, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 23-6-2015 đến ngày 01-7-2015 của Bản án trước.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: VVT 03 (ba) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06-6-2018.

- Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, phạt tiền đối với bị cáo NTMH số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu sung

vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia x2 đã cũ của VVT. Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận giữa Công an quận Hồng Bàng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng ngày 28-11-2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng).

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo NTMH và VVT mỗi người phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP.Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV 27 Công an TP. Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Chung